

Số: 3608/2023/QĐST- DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 13 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 09 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 827/2023/TLST- DS ngày 29 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc X, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số nhà A, đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số nhà C đường T, Phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh

(Hợp đồng ủy quyền ngày 08/04/2023).

Bị đơn: Công ty Cổ phần T1;

Địa chỉ: số nhà D, Đường F T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lã Quốc T – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Hà Thị N1 – Tổng giám đốc phát triển thị trường, phụ trách phát triển thị trường Miền B

(Giấy bản ủy quyền ngày 05/09/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty T1 xác nhận có ký 02 Hợp đồng hợp tác kinh doanh với bà Nguyễn Thị Ngọc X cụ thể: Ngày 14/02/2022 hai bên ký hợp đồng số D56825 - HTKD/CP/2022, vốn góp ban đầu là 100.000.000 đồng; Vốn gốc còn lại là 92.208.000 đồng và Ngày 28/3/2022 hai bên ký hợp đồng thứ 2 số D58544 - HTKD/CP/2022, vốn góp ban đầu là 600.000.000 đồng, vốn gốc còn lại là 588.750.000 đồng. Tổng cộng 02 hợp đồng là 680.958.000 đồng.

Do đó Công ty Cổ phần T1 xác nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Ngọc X số tiền 680.958.000 đồng.

Từ ngày 10/10/2023 cho đến khi kết thúc Hợp đồng, Công ty cam kết phân chia lợi nhuận cho khách hàng theo đúng Điều 4 của các Hợp đồng hợp tác kinh doanh và các Phụ lục là 12.5%/tháng, bao gồm cả nợ gốc và lãi tính trên tổng số tiền đầu tư ban đầu của 02 Hợp đồng là 700.000.000 đồng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, kể từ ngày 10/10/2023 đến khi trả xong nợ gốc còn lại.

Trường hợp Công ty Cổ phần T1 vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thành toán nào theo thời hạn trên thì bà Nguyễn Thị Ngọc X được quyền ngay lập tức yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành ngay số tiền nợ gốc còn lại là 680.958.000 đồng và lãi suất là 10%/năm tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc

Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Về án phí: Về án phí hòa giải thành là 15.619.160 đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc X và Công ty Cổ phần T1 mỗi bên phải chịu ½ án phí, tương ứng với số tiền là 7.809.580 đồng. Bà X được căn trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà đã đóng theo biên lai thu tiền số AA/2023/0003565 ngày 29/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. H lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.174.726 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2023/0003565 ngày 29/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Dũng